

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia;

Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính Phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 100/TTr-SVHTT&DL ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, bao gồm: sửa đổi, bổ sung 09

TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp xã và bãi bỏ 02 TTHC cấp tỉnh (*Chi tiết tại danh mục kèm theo*).

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>) và Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ (địa chỉ: <https://phutho.gov.vn>).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh:

Cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định; đồng thời đồng bộ đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

- Sửa đổi, bổ sung:

Thủ tục hành chính cấp tỉnh số 8, 9 thuộc phần III, tiểu mục A1, mục A tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong các lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ.

Thủ tục hành chính cấp tỉnh số 1, 3 thuộc tiểu mục A9; thủ tục hành chính cấp tỉnh số 1, 3, 4 thuộc tiểu mục A3 mục A, phần II tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ.

Thủ tục hành chính cấp tỉnh số 1, 2 thuộc Mục B tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao và du lịch

thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Thủ tục hành chính cấp xã tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử gồm: Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Bãi bỏ:

Thủ tục hành chính cấp tỉnh số 6, 7 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong các lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Ngọc);
- CVP, PCVP (Ô. Thành);
- VNPT Phú Thọ;
- TT. Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Ngọc

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC
LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

I. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung:

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 09 TTHC						
A1	LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH: 02 TTHC						
1	2.001740	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Không có	Toàn trình	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			về hoạt động in; - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	2.001737	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không có	Toàn trình	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
							ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
A2	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH: 02 TTHC						
1	1.012080	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	06 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Chưa quy định	Một phần	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
2	1.012082	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	06 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Chưa quy định	Một phần	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
A3	LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN: 03 TTHC						
1	1.009397	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế)	05 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh	- Đến dưới 50 phút: 1.000.000đ - Từ 50 đến dưới 100 phút: 1.400.000đ - Từ 100 đến	Toàn trình	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
		của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)		<i>Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	dưới 150 phút: 2.000.000 đ Từ 150 đến dưới 200 phút: 2.340.000đ - Từ 200 phút trở lên: 3.500.000đ		phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch. - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	1.009398	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	10 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555</i> - <i>Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618.</i> - <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ	Chưa quy định	Toàn trình	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			
3	1.009403	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Chưa quy định	Toàn trình	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
A4	LĨNH VỰC VĂN HÓA: 02 TTHC						
1	1.001029	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	09 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú	Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ	Một phần	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	karaoke là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định.		ngày 12/11/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.
2	1.001008	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555	Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường là 10.000.000	Một phần	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
				- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	đồng/Giấy phép/lần thẩm định.		định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ: 01 TTHC						
1	1.014475	Nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh	Không quá 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trục tuyến: - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	a) Lệ phí đăng ký thành lập hộ kinh doanh: Mức lệ phí cụ thể do HĐND tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-	Một phần	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký thành lập doanh nghiệp. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
		doanh dịch vụ karaoke (sau đây gọi tắt là Thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke)			BTC). b) Phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh: 300.000 đồng (theo Điều 4 Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính). c) Phí thẩm định cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Điều 4 Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19/11/2025 của Bộ Tài chính): 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá		điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023). - Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Nghị định số 297/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ quy định thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh,

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCTT (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
					6.000.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định.		trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke; - Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường; - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

II. Danh mục TTHC cấp tỉnh bị bãi bỏ: 02 TTHC

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
1	1.004153	Cấp giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	Quyết định số 682/QĐ-BVHTTDL ngày 14/3/2025 về việc công bố thủ tục hành chính các lĩnh vực mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xuất bản, In và Phát hành	Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong các lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ
2	2.001744	Cấp lại giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)			